

BỘ VĂN HÓA

QUYẾT ĐỊNH số 110 - VH/QĐ ngày 27-9-1971 quy định tạm thời khung bậc lương của 6 nghề trong ngành in chưa có tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA

— Căn cứ nghị định số 135—CP ngày 29 tháng 9 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Văn hóa;

— Sau khi có sự thỏa thuận của Bộ Lao động tại công văn số 838—LĐ/TL ngày 20-8-1971 về tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật của công nhân ngành in;

— Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ tổ chức và của bà Cục trưởng Cục xuất bản;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay quy định tạm thời khung bậc lương của 6 nghề trong ngành in chưa có tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật như sau:

1. Kiểm tra và chọn thành phẩm cho máy in ốp xét từ bậc 1 đến bậc 3/7.

2. Khâu Ru lô bằng ni cho máy in ốp xét từ bậc 1 đến bậc 2/7.

3. Phơi giấy cho máy in ốp xét từ bậc 2 đến bậc 3/7.

4. Kiểm tra và sửa chữa sách hỏng từ bậc 2 đến bậc 4/7 (những người làm công việc này phải biết nghề đóng sách bậc 1).

5. Đóng gói thành phẩm chuyên nghiệp (sách, tạp chí, văn hóa phẩm, chữ in...) từ bậc 2 đến bậc 4/7.

6. Đếm giấy cho máy in chuyên nghiệp, từ bậc 2 đến bậc 4/7 (riêng bậc 4/7 chỉ dùng để xếp lương cho công nhân chuyên môn đếm giấy mỏng dưới 32gr/m² như: tàu bạch, poluya..., khuôn khổ giấy từ 43 × 56cm trở lên).

Điều 2. — Bảng quy định khung bậc lương trên đây dùng làm căn cứ để:

- Bố trí và sử dụng lao động,
- Phân phối tiền lương,
- Xây dựng nội dung công việc.

Điều 3. — Bộ ủy nhiệm cho Cục xuất bản và các xí nghiệp in xây dựng nội dung công việc cụ thể cho từng bậc của từng nghề ở điều 1 nói trên được thích hợp.

Điều 4. — Bảng quy định tạm thời này có giá trị thi hành kể từ ngày ký. Những quy định đã ban hành trước đây đều bãi bỏ.

Điều 5. — Các ông, bà Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ tổ chức, Vụ trưởng Vụ kế hoạch, Vụ trưởng Vụ tài vụ, Cục trưởng Cục xuất bản, Giám đốc và Trưởng Ty văn hóa các địa phương, Giám đốc các xí nghiệp trung ương và địa phương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 27 tháng 9 năm 1971

K.T. Bộ trưởng Bộ Văn hóa

Thứ trưởng

MAI VY

QUYẾT ĐỊNH số 111-VH/QĐ ngày 27-9-1971 ban hành bảng tiêu chuẩn kỹ thuật của công nhân 39 nghề trong ngành in.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA

Căn cứ nghị định số 135—CP ngày 29-9-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Văn hóa;

Sau khi có sự thỏa thuận của Bộ Lao động tại công văn số 838—LĐ/TL, ngày 20-8-1971 về tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật của công nhân ngành in;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ tổ chức và của bà Cục trưởng Cục Xuất bản,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Nay ban hành kèm theo quyết định này bảng Tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật của công nhân ngành in gồm 39 nghề; mỗi nghề được ghi theo ký hiệu thứ tự từ 1301 đến 1339(*).

Điều 2 — Bảng tiêu chuẩn này dùng làm căn cứ để:

- Phân phối tiền lương,
- Xác định cấp bậc công việc;
- Phân công lao động, sử dụng lao động, xây dựng định mức;
- Soạn chương trình, giáo án học tập kỹ thuật cho công nhân,
- Kiểm tra trình độ kỹ thuật công nhân.

(* Bảng tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật của công nhân 39 nghề trong ngành in không in trong công báo.

Điều 3. — Bảng tiêu chuẩn này được thi hành thống nhất ở các xí nghiệp in từ trung ương đến địa phương, không phân biệt xí nghiệp quy mô lớn hay nhỏ, tùy theo yêu cầu của công việc và trình độ của công nhân mà áp dụng, nhưng không được vượt quá khung bậc đã quy định.

Điều 4. — Bảng Tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các bảng Tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật đã ban hành trước đây đều bãi bỏ.

Điều 5. — Các ông, bà Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ tổ chức Vụ trưởng Vụ kế hoạch, Vụ trưởng Vụ tài vụ, Cục trưởng Cục xuất bản, Hiệu trưởng Trường Trung học kỹ thuật in, Giám đốc và Trường Ty Văn hóa các địa phương, Giám đốc các xí nghiệp in Trung ương và địa phương, các cơ quan trực thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 27 tháng 9 năm 1971

K.T. Bộ trưởng Bộ Văn hóa

Thư trưởng

MAI VY

BỘ Y TẾ

QUYẾT ĐỊNH số 478-BYT-QĐ ngày 18-8-1971 công bố hết hiệu lực thi hành tiêu chuẩn ngành của 81 vị dược liệu.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp;

Căn cứ quyết định số 1008-BYT/QĐ ngày 20-11-1970 của Bộ Y tế ban hành Dược điển Việt-nam tập I in lần thứ nhất;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ dược chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Tiêu chuẩn ngành của 81 dược liệu sau đây đã ban hành kèm theo các quyết định số 159-BYT/QĐ ngày 21-2-1966, số 50-BYT/QĐ ngày 30-1-1967, số 1007-BYT/QĐ ngày 20-11-1970 nay hết hiệu lực thi hành:

1. Ba gạc	36-TCN	2-66
2. Ba kích	—	3-66
3. Bạc hà	—	4-66
4. Bạch biển đậu	—	5-66
5. Bạch mao căn	—	6-66
6. Bách bộ	—	8-66
7. Bách hợp	—	9-66
8. Bình lang	—	11-66
9. Bộ chính sâm	—	13-66
10. Bồ công anh	—	14-66
11. Cà độc dược	—	15-66
12. Can khương	—	16-66
13. Cao lương khương	—	17-66
14. Cát căn	—	18-66
15. Chi tử	—	21-66
16. Cốt khí	—	116-67
17. Củ gai	—	117-67
18. Dầu gấc	—	59-66
19. Diêm mai	—	27-66
20. Đại hồi	—	122-67
21. Đẳng sâm	—	28-66
22. Đào nhân	—	29-66
23. Địa liên	—	30-66
24. Hạ khô thảo	—	31-66
25. Hà thủ ô đỏ	—	32-66
26. Hạt keo	—	129-67
27. Hoa cúc	—	34-66
28. Hoa hòe	—	36-66
29. Hoài sơn	—	38-66
30. Hoàng nàn	—	132-67
31. Hoàng đằng	—	39-66
32. Hoàng liên	—	40-66
33. Hương nhu	—	133-67
34. Hương phụ	—	45-66
35. Hy thiêm	—	46-66
36. Ích mẫu	—	47-66
37. Kim anh	—	49-66
38. Kim ngân hoa	—	50-66
39. Lá ổi	—	130-67
40. Lá dâu	—	131-67
41. Lá ngải cứu	—	141-67
42. Lá tía tô	—	169-67
43. Lá vông	—	53-66
44. Lạc tiên	—	142-67
45. Liên nhục	—	143-67
46. Liên thạch	—	54-66
47. Mã đề	—	144-67
48. Mã tiền	—	56-66

09671443